

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ hộ kinh doanh
phải tạm ngừng hoạt động do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19
theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng
Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính
phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp
khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động
và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND
tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của
Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động
và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh
Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại các Tờ trình số 18118/TTr-
UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 và 18195/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm
2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số
705/TTr-LĐTBXH ngày 27 tháng 9 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối tượng hộ kinh doanh cá
thể phải tạm ngừng hoạt động do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết
định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ
trên địa bàn thành phố Biên Hòa gồm 191 hộ kinh doanh tạm ngừng hoạt động
trên địa bàn thành phố Biên Hòa theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg
ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ với tổng kinh phí là
573.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi ba triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

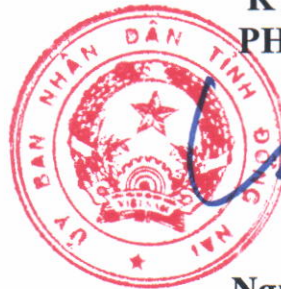
Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỞ HỘ KINH DOANH (CÓ ĐĂNG KÝ KINH DOANH, CÓ ĐĂNG KÝ THUẾ, CÓ NỢP THUẾ)
BỊ TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG ĐỂ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID - 19 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**
(Kèm theo Quyết định số **3981** /QĐ-UBND ngày **06 / 10 /2021** của UBND tỉnh Đồng Nai)

DVT: đồng

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(9)	(10)	(11)	
1. Phường An Bình									
1	Bùi Thị Ràng	3600349415	47A8004324	270666257	39/4B tổ 6 KP4	01/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
2	Phạm Lê Bích Loan	3603780820	47A8072633	271395579	tổ 8 kp5	01/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
3	Nguyễn Thị Thắm	8564577324	47A8069169	187216947	110b tổ 8 KP 3	01/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
4	Chu Mạnh Thâm	8086105687	47A8039181	271990394	254 tổ 5 KP11	01/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
5	Trần Ngọc Thanh	3602965258	47A8065062	272445070	91/4A KP12	01/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
6	Mai Hồng Ngọc	3602855907	47A8064406	271241567	28-29 tổ S2 KP 12	01/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
7	Nguyễn Thị Vân	8108429423	47A8048909	38190022124	34 tổ 2 KP 12	01/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
8	Phạm Thị Loan	3600315039	47A8048890	270214107	45 KP 9	01/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
2. Phường Tam Phước									
9	Nguyễn Thị Minh	3603663468	47A8064074	152001451	Tổ 8, KP. Thiên Bình	9/7/2021-30/9/2021	3.000.000		

STT	Tên Hệ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	...Ghi chú
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	3603562981	47A8058865	272615553	Tổ 5, KP. Long Khánh 3	9/7/2021-30/9/2021	3.000.000		
11	Phan Ngọc Bội	3603302662	47A8046822	271191081	Tổ 18, KP. Long Khánh 1	9/9/2021-30/9/2021	3.000.000		
12	Nguyễn Văn Huy	3603204859	47A8042671	272115161	Tổ 3, KP. Long Khánh 3	9/7/2021-30/9/2021	3.000.000		
13	Nguyễn Thị Hồng	3603223675	47A8043576	272202907	Long Đức 1	9/7/2021-30/9/2021	3.000.000		
14	Nguyễn Văn Triền	8112878936	47A8045792	272884240	Tổ 7, Thiên Bình	9/7/2021-30/9/2021	3.000.000		
15	Vòng Cá Minh	3603304162	47A8046895	272140542	Tổ 8, Long Đức 3	9/7/2021-30/7/2021	3.000.000		
	3. Phường Hiệp Hòa								
16	Nguyễn Quang Hải	3603744526	47A8068615	271586623	96/2 Đường Văn Tron, KP Tam Hòa, Hiệp Hòa	09-07-21	3.000.000		
17	Nguyễn Hồng Hoa	3600289237	47A8001183	270153797	139/3 KP Tam Hòa, Hiệp Hòa	10-07-21	3.000.000		
	4. Phường Quyết Thắng								
18	Phạm Hứa Nhật Tú	3603380371	47A8049547	272534406	Tổ 7 HHG kp1	10/6/2021-01/10/2021	3.000.000		
19	Trương Nhật Tú	8373601382	47A8063224	272337075	46/4/5B HHG kp2	01/7/2021-15/9/2021	3.000.000		
20	Lê Thị Bích Tuyền	3600894202	47A8056290	271320971	43 CMT8 kp2	01/7/2021 -15/9/2021	3.000.000		
21	Nguyễn Quốc Hùng	3702341422	47A8068502	074080000194	46A CMT8 kp2	01/7/2021 -15/9/2021	3.000.000		
22	Vương Thụy An Bình	8080632207	47A8068977	271737954	50 HHG kp2	15/7/2021 -15/9/2021	3.000.000		
23	Mã Thành Huy	3600320092	47A8008083	270711026	117B CMT8 kp3	09/7/2021 -15/9/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
24	Trần Mỹ Linh	8372211647	47A8067562	272338929	257 HHG kp4	20/6/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
25	Mai Thị Bích Ngọc	3600489684	47A8049074	270160353	323 - 30/4 kp4	01/7/2021 - 20/9/2021	3.000.000		
26	Trần Lê Phương	3603171970	47A8065148	271339784	98/1D, VTS, KP1	01/6/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
27	Vũ Thị Thành	3602486939	47A8030156	020978719	74/18 HDV kp1	01/6/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
	5. Phường Tân Hạnh								
28	Lý Thị Thôi	3600302689	47A8003254	270162560	135 KP 2	11/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
29	Mai Lê Trung Chánh	3603119547	47A8039903	272037480	11C KP1	11/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
	6. Phường Tân Tiến (trình bổ sung)								
30	Lâm Ngọc Quế Minh	3603730682	47A8067731	075189001598	120/47/2A, hẻm 1241, kp6	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
31	Nguyễn Văn Máy	3601042553	47A8022027	271183454	386 QL1	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
32	Nguyễn Xuân Vinh	3603400892	47A8050442	272263700	140 kp4	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
33	Vũ Thị Trà Mĩ	3603574779	47A8059419	272648683	số 32, DTG, kp2	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
34	Lê Mạnh Tiến	8119821907	47A8062507	272257287	120, Phan Trung, Kp7	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
35	Nguyễn Nhật Trường	8124083701	47A8070679	261126009	217/5, kp2	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
36	Nguyễn Đức Thuận	3602229498	47A8036299	182199699	235/18 kp2	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		
37	Nguyễn Thế Lâm	8038809531	47A8036572	271951136	144, Phan Trung, kp7	1/7/2021-31/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST...	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
	7. Phường Tam Hòa								
38	Phạm Viết Thái	3602011727	47A8054949	271436409	20/61, Xa lộ Hà Nội, Kp3, P. Tam Hòa	10/7/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
39	Trần Văn Thành	3603293866	47A8046285	271477700	Tổ 22, Kp1, P. Tam Hòa	15/7/2021 - 20/9/2021	3.000.000		
40	Phạm Thị Kim Ánh	3600990957	47A8021935	270108263	56/12C, Tổ 2, Kp2, P. Tam Hòa	01/7/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
41	Nguyễn Thị Thủy	8005794784	47A8051524	271800687	148, Phạm Văn Thuận, Kp1, P. Tam Hòa	1/9/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
42	Nguyễn Phúc Lợi	3602717914	47A8033717	271792697	146, Kp1, Phạm Văn Thuận, Kp1, P. Tam Hòa	10/5/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
43	Dương Thanh Hà	3600309853	47A8024413	271234954	Tổ 23, Kp3, P. Tam Hòa	1/9/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
44	Cao Hoàng Tâm	3600662755	47A8006634	023505138	14/108A, XLHN, Kp3, P. Tam Hòa	1/9/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
45	Phạm Ngọc Hưng	3602526356	47A8031890	270837699	11/7, XLHN, Kp1, P. Tam Hòa	9/7/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
46	Trần Thị Hoàng	3603609090	47A8029002	270674845	722/17, Kp3, P. Tam Hòa	9/7/2021 - 20/9/2021	3.000.000		
47	Mai Văn Nam	8069560615	47A8051406	271482373	40/108A, XLHN, Kp3, P. Tam Hòa	9/7/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
48	Trần Thị Hoàng Phương	3600329828	47A8000938	270089821	219/19, QL15, Tổ 17, Kp3, P. Tam Hòa	09/7/2021 - 20/9/2021	3.000.000		
49	Trần Hải Linh	8611166476	47A8064915	271919378	7/64, Kp3, P. Tam Hòa	1/9/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
50	Nguyễn Thị Thu Hương	3600554710	47A8002566	270143954	48/109, KP3, P. Tam Hòa	1/9/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
51	Trương Nguyễn Nhất Phương	8118376097	47A8057357	271705030	11A/115, Kp3, P. Tam Hòa	1/9/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
52	Trần Châu Ngọc	8102391886	47A8067844	271971944	722/19, XLHN, Kp3, P. Tam Hòa	1/9/2021 - 30/9/2021	3.000.000		
53	Nguyễn Thanh Hoàn	3600523416	47A8001417	271290152	22/5A, Kp1, P. Tam Hòa	1/9/2021 - 30/9/2021	3.000.000		

STT	Tên Họ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
54	Lê Khánh Huyền	8424985820	47A8067410	272557432	8/121, KP3, P. Tam Hòa	8/5/2021- 20/9/2021	3.000.000		
55	Phạm Văn Hân	3600333292	47A8004940	270723773	Chi cục Kiểm Lâm, KP3, P. Tam Hòa	1/9/2021- 30/9/2021	3.000.000		
56	Nguyễn Thị Bàu	3603195770	478042195	272599183	10/109A, KP3, P. Tam Hòa	1/9/2021- 30/9/2021	3.000.000		
57	Đỗ Bích Thanh	3600333119	47A8003615	079178012524	Chợ Tam Hòa	15/6/2021- 30/9/2021	3.000.000		
58	Trần Ngọc Hân	8352379169	47A8054561	272150888	142, Phạm Văn Thuận, Kp1, P. Tam Hòa	1/9/2021- 30/9/2021	3.000.000		
59	Vũ Thị Bích Trâm	3601517341	47A8061453	271824601	Chợ Tam Hòa	10/7/2021- 30/9/2021	3.000.000		
60	Tà Thị Đức	3600328912	47A8054674	270112235	Chợ Tam Hòa	9/7/2021- 30/9/2021	3.000.000		
61	Nguyễn Thị Liên	3600334401	47A8029410	270112230	34/7, Phạm Văn Thuận, Kp1, P. Tam Hòa	9/7/2021- 30/9/2021	3.000.000		
62	Nguyễn Thị Tuyết Mai	3600372703	47A8000936	270720695	26/3, Tổ 10, Kp1, P. Tam Hòa	10/7/2021- 30/9/2021	3.000.000		
63	Đông Văn Thiện	8244331258	47A8035982	272449447	Tổ 23, KP3, P. Tam Hòa	1/5/2021- 30/9/2021	3.000.000		
64	Nguyễn Thanh Lam	3601232152	47A8027060	270872008	46/10B, KP2, P. Tam Hòa	01/9/2021- 30/9/2021	3.000.000		
65	Vũ Hoài Phương	8203059356	47A8065397	270730037	85/17A, Kp1, P. Tam Hòa	01/9/2021- 30/9/2021	3.000.000		
66	Nguyễn Hoàng Thiện	3603599861	47A8060757	272568630	02, Đồng Khởi, KP3, P. Tam Hòa	10/7/2021- 30/9/2021	3.000.000		
67	Trịnh Minh Tuấn	3603368624	47A8048979	271040937	24/6C, Kp1, P. Tam Hòa	11/7/2021- 30/9/2021	3.000.000		
68	Trần Văn Sáng	8133254590	47A8061048	183952236	6/9, Kp1, P. Tam Hòa	8/7/2021- 30/9/2021	3.000.000		
69	Phạm Thị Huy Linh	3600346083	47A806660	270780660	Chợ Tam Hòa	9/7/2021-30/9/2021	3.000.000		
	8. Phương Tân Mai								

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
70	Nguyễn Cao Cường	8068105370	47A8063054	271517166	20/98 KP2 Tân Mai	01-08-21	3.000.000		
71	Nguyễn Công Khai	8195561785	47A8040798	270116999	101/3A KP6 Tân Mai	09-07-21	3.000.000		
72	Châu Thị Mai	8382656363	47A8048334	272037824	24/4 KP2 Tân Mai	09-07-21	3.000.000		
73	Nguyễn Trí Thanh	3603639962	47A8062564	271979639	182/5 KP4 Tân Mai	01-08-21	3.000.000		
74	Vũ Thị Hồng Nhung	8046320864	47A8050774	272248940	413 KP2 Tân Mai	09-07-21	3.000.000		
75	Phạm Thanh Phương	3602059831	47A8042045	270696012	266/5A KP1 Tân Mai	09-07-21	3.000.000		
76	Ngô Thanh Siêu Huy	8074869550	47A8064482	272049110	155 KP2 Tân Mai	09-07-21	3.000.000		
77	Võ Bá Tùng	3603411083	47A8050981	271691461	Tổ 29 KP2 Tân Mai	09-07-21	3.000.000		
78	Trần Văn Đức	3603532560	47A8057744	272437964	415 KP2 Tân Mai	09-07-21	3.000.000		
79	Trần Thiên Phúc	3600825632	47A8017902	271471977	160 KP1 Tân Mai	09-07-21	3.000.000		
80	Đinh Thị Hương Ly	3603571545	47A8059241	272319585	Hẻm 107 KP2 Tân Mai	01-08-21	3.000.000		
81	Trần Quốc Vương	3600698688	47A8008392	270086757	1123 KP1 Tân Mai	09-07-21	3.000.000		
82	Nguyễn Thị Phương	3600274022	4707001453	270110756	109/541C KP1 Tân Mai	09-07-21	3.000.000		
83	Nguyễn Trọng Hải	3603307318	47A8047105	171682488	148/4 KP2 Tân Mai	01-08-21	3.000.000		
84	Lý Duy Thanh	3603263050	47A8044649	271724881	84/420 KP2 Tân Mai	09-07-21	3.000.000		
85	Nguyễn Chấn Hưng	3602528402	47A8031950	270116587	97/482 KP4 Tân Mai	09-07-21	3.000.000		
86	Đỗ Thị Thanh Phương	8129092192	47A8066517	271826497	249 KP 2 Tân Mai	01-08-21	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
87	Đặng Kim Ngân	3603291996	47A8046182	272049402	1074/8 KP2 Tân Mai	09-07-21	3.000.000		
	9. Phương Hòa An								
88	Nguyễn Thị Thanh Thanh (DanKids)	8108607066	47A8066681	271989216	144/9, Tổ 21A, Kp. Cầu Hang	01/5/2021 - 13/9/2021	3.000.000		
89	Nguyễn Thanh Hải (Trung minh)	3603487822	47A8055044	034060002476	Tổ 22, Kp. Cầu Hang	16/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
90	Vũ Công Tiến (Song Trinh)	8005844837	47A8039831	271104594	Chung cư 5 tầng 1B, Khu phố Cầu Hang	11/7/2021-15/9/2021	3.000.000		
91	Nguyễn Đình Trúc (Mắm Sport)	3603465219	47A8058519	272176744	2166/18 Tổ 19, khu phố An Hoà	11/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
92	Lê Thị Mộng Thu (Nguyễn Vy)	3600802924	47A8010519	270029319	139B, Khu phố An Hoà	11/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
93	Vũ Thị Hải Anh	8424406576	47A8044039	271043863	139 Nguyễn ái Quốc, Khu phố An Hoà	1/5/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
94	Nguyễn Thị Nghĩa	3603591284	47A8051977	351028751	Chợ Hoà An, Sáp G17-G18	10/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
95	Mai Tấn Mỹ	8077422270	47A8066542	351599408	120/28 Tổ 19, khu phố An Hoà	01/6/2021 - 17/9/2021	3.000.000		
96	Lê Hoàng Long (Tâm Hoàng)	3603085344	47A8039627	271941938	78B/16, khu phố An Hoà	05/3/2021 - 18/9/2021	3.000.000		
97	Phan Thị Hoàng	3603284886	47A8055514	280524115	Tổ 19, Khu phố An Hoà	11/7/2021 - 20/9/2021	3.000.000		
98	Nguyễn Ngọc Diễm	3600939252	47A8018999	272239561	Chợ Hoà An	09/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
99	Đỗ Thị Kiều Nga (Ngọc Lan)	3602830109	47A8033946	270971071	Lô D15-D16 Khu liên kế, Kp. Cầu Hang	11/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
100	Nguyễn Thị Vi	3603079573	47A8055143	272379499	chợ Hoà An	9/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
101	Đặng Thị Minh Thơ	3602219394	47A8041274	270504406	14/3 Hương lộ 16, Kp. Đồng Nai	9/7/2021 - 20/9/2021	3.000.000		
102	Nguyễn Trung Dũng (Nguyễn Lê)	8090271380	47A8021343	271477237	16A/20, Tổ 20, Kp. Cầu Hang	15/5/2021 - 15/9/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
103	Thần Thị Giá	3603199052	47A8042733	272683113	Sạp G15, Chợ Hòa An	8/7/2021 - 19/9/2021	3.000.000		
104	Đặng Thị Ba	3602281113	47A8019170	272309385	Sạp E6, Chợ Hòa An	9/7/2021 - 20/9/2021	3.000.000		
105	Tạ Thị Bích Nga	8438208609	47A8064496	272239521	122/33 Tổ 19, An Hòa	9/7/2021 - 20/9/2021	3.000.000		
	10. Phường Hồ Nai								
106	Trần Ngô Huy Hoàng	3602875999	47A8060554	271979478	10/82 kp12	11/7/2021-15/9/2021	3.000.000		
107	Lê Thị Bồng	3600311394	47A8014157	271743940	13B/72	11/7/2021-11/9/2021	3.000.000		
108	Nguyễn Thị Tuyết Lan	3603295045	47A8046346	270915087	1A/24 kp4	10-07-21	3.000.000		
109	Nguyễn Trung Tuyển	8283367836	47A8051229	272119930	685 kp1	7/7/2021-20/9/2021	3.000.000		
110	Trần Thị Minh	3600340807	47A8040089	270730454	2/25 kp4	10/7/2021-21/9/2021	3.000.000		
	11. Phường Bửu Long								
111	Nguyễn Xuân Mộng Tuyển	8066985641	47A8005160	271913671	17/7L tổ 11, kp2, phường Bửu Long	01/8/2021-	3.000.000		
112	Đặng Phương Nam	3603725957	47A8067436	080082003574	25/5A, tổ 21B, kp4, phường Bửu Long	31/5/2021- 13/9/2021	3.000.000		
113	Phan Thanh Sang	8305206881	47A8050175	271926726	30/2 tổ 3, kp1, phường Bửu Long	9/7/2021-18/9/2021	3.000.000		
	12. Phường Trung Dũng								
114	Cao Thanh Bình	3603795048	47A8071235	271961693	22, đường 30/4-KP2, Trung Dũng	9/7/2021 - 22/8/2021	3.000.000		
115	Voong Vĩnh Đạt	3603724777	47A8067365	272049745	218-KP5, Trung Dũng	9/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
116	Trần Phạm Hùng Phong	8312814256	47A8037869	270095616	248-KP5, Trung Dũng	11/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
117	Trần Văn Hòa	3602475895	47A8029989	271546674	264/38-KP5, Trung Dũng	1/7/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
118	Trần Thị Bích Vân	3600504759	47A8012573	270782975	54/3E-KP5, Trung Dũng	10/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
119	Trần Minh Huyền	8512925330	47A8067517	271574994	111A-KP2, Trung Dũng	9/7/2021 - 23/8/2021	3.000.000		
120	Nguyễn Bích Thủy	8222966134	47A8045589	270097956	111-KP2, Trung Dũng	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
121	Hồ Thị Phương Dung	8006952828	47A8062198	271587056	280-KP2, Trung Dũng	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
122	Cao Thị Kim Loan	3600963777	47A8067266	271043011	224-KP2, Trung Dũng	8/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
123	La Thị Bé	3600882729	47A8003844	270097961	127B-KP2, Trung Dũng	9/7/2021 - 22/8/2021	3.000.000		
124	Trần Thị Diệu	3600685336	47A8006177	272287222	188-KP2, Trung Dũng	9/7/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
125	Ngô Trí Tiến	8351954440	47A8053604	271999099	185/185A-KP2, Trung Dũng	9/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
126	Hồ Thị Thanh Trúc	3603198690	47A8042378	271527822	394/49-KP1, Trung Dũng	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
127	Trần Thanh Ngọc	3603650412	47A8062646	272156458	01-KP4, Trung Dũng	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
128	Đài Thị Cung	3600298129	110BKT	270982353	69B-Hung Đạo Vung	9/7/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
129	Trương Thị Phương Anh	8593618744	47A8069632	241657857	188-KP4-Trung Dũng	9/7/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
130	Lý Mỹ Ngân	3700707368	47A8070731	280805592	176-KP4-Trung Dũng	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
131	Võ Thị Minh Trang	8041501539	47A8066711	331230991	14D-KP6, Trung Dũng	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
132	Quách Thị Ngân	3600331168	47A8036106	271691443	394/49A-KP1, Trung Dũng	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
133	Lâm Chung Minh	3600317050	4707001613	270642620	6/C4 Nguyễn Ái Quốc	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
134	Nguyễn Thị Thơm	8240341590	47A8070535	271530736	1866 Nguyễn Ái Quốc - KP6	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
135	Trần Thị Sơn Hải	3600720446	47A8009924	7515500656	2/2/9-KP5	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
136	Cao Long Hữu	3600320328	47A8001586	270095737	40/2-KP5	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
137	Nguyễn Thị Hải Yến	3603676555	47A8064204	276003915	294 Đường 30/4-KP3	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
138	Bạch Thị Mai	8560894026	47A8065732	272738643	156-KP4	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
139	Nguyễn Kiến Phúc Anh	8465901114	47A8067174	272449550	114 Đường 30/4	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
140	Lại Hoàng Vinh	3600822952	47A8021832	271161084	113-KP3	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
141	Hoàng Văn Tiến	3600297710	47A8003922	270696744	107-109-KP3	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
142	Nguyễn Thị Kim Nga	3600729544	47A8010381	270858780	89-Đường 30/4	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
143	Lương Thị Liên	3600307870	47A8002744	270032608	96-Đường 30/4	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
144	Vũ Thị Thu Hiền	3602374336	47A5029283	272178371	179 Đường 30/4-KP3	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
145	Nguyễn Trần Hoàng Diễm	3603408443	47A8050806	272312187	186/1-KP3	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
146	Hồ Thị Như Quỳnh	8041189687	47A8067430	271777392	120-đường 30/4-KP3	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
147	Nguyễn Thị Ngọc Mai	3600300963	47A8005138	271112456	85-KP3	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
148	Hồng Khêu Tú	3603185821	47A8041811	271599522	126-KP3	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
149	Nguyễn Minh Thành	3603458081	47A8060984	272309273	159-KP3	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
150	Nguyễn Văn Danh	3603162165	47A8041010	272219223	5/19A Trịnh Hoài Đức - KP3	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
151	Nguyễn Hoàng Vũ	1800871248	47A8034286	271206549	152 đường 30/4-KP3	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
152	Ngô Tiến Vũ	3603277374	47A8045314	272289175	97 đường 30/4-KP3	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
153	Trần Trung Dũng	3601016289	47A8010487	271788600	G2/3-KP6	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
154	Lê Thị Huỳnh Như	8347882017	47A8068629	272179379	24A-KP6	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
155	Nguyễn Thị Tâm	3602888067	47A8052680	272119266	6B-KP6	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
156	Nguyễn Thị Mùi	3600619710	47A8003672	271951119	2T KP6	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
157	Nguyễn Thiên Chiến	3602851099	47A8014090	271622928	16D kp6	1/5/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
158	Đào Thị Hồng	3603352286	47A8048473	025720803	218-KP2, Trung Dũng	1/6/2021 - 31/12/2021	3.000.000		
	13. Phường Phước Tân								
159	Lê Quang Đại	3600759820	47A8058222	271873817	1779, Tổ 4, KP Vườn Dừa	15/5/2021 - 17/9/2021	3.000.000		
160	Đâu Khắc Hoàng	3603685119	47A8065343	271607113	Tổ 44, KP Vườn Dừa	11/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
161	Phạm Văn Nghi	8078179325	47A8051200	276032987	Lô 9_10 K.TĐC, Tổ 44, KP Vườn Dừa	15/5/2021 - 17/9/2021	3.000.000		
162	Bùi Thanh Bình	8599674135	47A8065243	270898010	168, Tổ 2, KP Vườn Dừa	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
163	Phạm Văn Tân	8057034375	47A8028448	271539234	1870, KP Vườn Dừa	1/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
164	Bùi Thị Thiêm	3603722152	47A8067152	272763613	1845, Tổ 1, KP Vườn Dừa	9/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
165	Phạm Thị Phương	3600953497	47H8006461	271697921	1683, Tổ 1, KP Vườn Dừa	11/7/2021 - 29/8/2021	3.000.000		
166	Nguyễn Thị Thanh	3602387007	47A8047889	271035411	1679, KP Vườn Dừa	8/7/2021 - 17/9/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm ...KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
167	Lê Đình Trường	8228877963	47A8065511	171652812	Tổ 24, Phường Phước Tân	15/5/2021 - 17/9/2021	3.000.000		
168	Lê Thị Uyên	3601533696	47H8009844	270738631	391, KP Hương Phước	10-07-21	3.000.000		
169	Huỳnh Thị Bích Nga	8041053044	47A8029101	272610853	1939B, KP Hương Phước	11/7/2021 - 31/8/2021	3.000.000		
170	Hoàng Hùng	3601426126	47A8066296	271429311	1293, Tổ 25, KP Hương Phước	11/7/2021 - 15/9/2021	3.000.000		
171	Nguyễn Thị Hiếu	3601022765	47A8033494	272498581	502, Tổ 13A, KP Hương Phước	11/7/2021 - 29/8/2021	3.000.000		
172	Ngô Thị Bích Ngọc	3603689113	47A8065762	272623462	662, Tổ 16, KP Hương Phước	15/5/2021 - 17/9/2021	3.000.000		
	14. Phường Tân Biên								
173	Bùi Tuấn Anh	3603449111	47A8052280	271437954	35/3, kp8	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
174	Hoàng Thị Thụy Anh	8123623545	47A8057197	271673765	105B/5, kp9	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
175	Nguyễn nghĩa hiệp	3600814327	47A8061963	271076468	463, kp9	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
176	nguyễn Văn Long	3600296266	4707003188	270550143	106/5, kp9	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
177	Phạm Thị Lưu	3600800652	47A8012596	270387452	chợ sặt(kp2)	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
178	vũ Thị Mầu	3600309557	4707003453	270388983	96A/5, kp9	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
179	Vũ Đức thiện	3600289043	47A8022381	270805161	44D/4, kp6	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
180	Trương Thị uyên	8219737208	47A8047702	271489562	22B/6, kp6	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
181	Vũ ngọc Duyên Anh	3603071285	47A8038837	271860860	43/3, kp8	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
182	Hoàng Xuân cảnh	8017996129	47A8040856	271904167	63, kp9	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		

STT	Tên Hộ kinh doanh	MST	Số giấy ĐKKD	Số CMND/CCCD	Địa điểm KD	Thời gian ngưng KD	Mức đề nghị hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
183	Nguyễn Hữu Đông	3600595202	47A8003132	272155291	251/8, kp5B	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
184	Lê Quang Chanh	3600687284	47A8053349	270414897	11/3, kp8B	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
185	Nguyễn Ngọc Quốc	3600971739	47A8004293	271444141	9/3, kp8B	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
186	Chu Thị Ngọc Diễm	3602692811	47A8033483	270805014	16/3, kp8	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
187	Vũ Thị Thạch Lưu	8219729599	47A8045525	270402162	35/3, kp4	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
188	Lương Thị Tuyết	3600672390	47A8002570	270870933	Chợ Đêm (kp5A)	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
189	Lê Văn Đôn	3603292823	47A8055156	27170397	51A/6, kp6	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
190	Nguyễn Mã Phi Long	3600791905	47A8023286	271415634	377/8, kp5B	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
191	Kiều Thị Quà	3603599131	47A8060689	271797853	87B/7, kp5B	01/07/2021 - 21/9/2021	3.000.000		
Tổng cộng: 191 hộ kinh doanh							573.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 573.000.000 đồng
(Năm trăm bảy mươi ba triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng